TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2024/HS-PT
Ngày: 03-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Thẩm phán: Ông Trần Quốc Khánh

Ông Nguyễn Thiện Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 và ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 123/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh T, Bùi Đắc N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo:

- **Nguyễn Huỳnh T**, sinh ngày: 12/10/1987.

Nơi thường trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nơi ở hiện tại: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị H; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Hồng L (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm: 2010, nhỏ sinh năm: 2019; Tiền án –tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 129/2021/HSST, ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 50.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", thi hành án xong ngày 16/02/2022, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 29/12/2023 được tại ngoại cho đến nay, có mặt.

- **Bùi Đắc N**, sinh ngày: 24/9/1983. Tên gọi khác: Cu N1.

Nơi thường trú: D M, phường T, Quận G, Tp .; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đình C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết);

Bản thân có vợ tên Đặng Thị Quế A, có 01 con, sinh năm 2023; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 79/HSST, ngày 15/8/2000 của Tòa án nhân dân Quận 7, Tp . xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng", đã được xóa án tích. Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn G – Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn G thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 8/2020, Bùi Đắc N mua 02 máy bắn cá và bàn bạc, thống nhất cùng Nguyễn Huỳnh T sử dụng căn nhà tại lô J, khu dân cư T, thuộc Ấp C, xã L, huyện C của T để kinh doanh trò chơi điện tử không kết nối Internet (không có tính chất đánh bạc). Sau đó, do dịch Covid-19 nên tiệm game ngưng hoạt động, đến tháng 5/2023 thì hoạt động lại. Đến tháng 7/2023, T và N bàn bạc, thống nhất tổ chức đánh bạc để thu lợi với phương thức sau: mỗi máy bắn cá có 08 vị trí chơi từ P1-P8 ở xung quanh máy. Người chơi có thể chơi ở bất kỳ vị trí nào còn trống, mỗi vị trí có cần điều khiển và nút bấm. Nhân viên tiệm game nhận tiền từ người chơi rồi sử dụng thẻ từ nạp điểm trực tiếp vào máy game theo tỷ lệ 100.000 đồng thành 5.000 điểm. Người chơi sẽ sử dụng các cần, nút điều khiển bố trí trên bàn để điều chỉnh súng trên màn hình máy bắn cá để bắn các sinh vật biển như cá, tôm, rùa, nàng tiên cá đang bơi trên màn hình. Nếu bắn chết sinh vật nào sẽ được cộng số điểm tương ứng, không bắn chết thì sẽ bị trừ đi số điểm dùng để nạp đạn bắn. Quá trình chơi người nào chơi thua hết số điểm sẽ mua tiếp, khi người chơi thắng không chơi nữa thì quy đổi điểm trong máy game thành thẻ điểm. Người chơi sẽ dùng thẻ điểm này để đổi thành tiền mặt theo tỷ lệ 5.000 điểm đổi được 100.000 đồng. Tuy nhiên, để che giấu hành vi đánh bạc, N và T cho in vào thẻ điểm nội dung "Tiệm không quy đổi thẻ điểm này ra tiền dưới mọi hình thức, quý khách tự tích lũy điểm để chơi tiếp lần sau hoặc quy đổi ra quà tại tiệm". T thuê Nguyễn Thị Thùy D làm nhiệm vụ quản lý tiệm game, thu tiền, dùng thẻ từ nạp điểm lên máy và khi người chơi nghỉ, thì đổi điểm trên máy sang thẻ điểm cho người chơi. Mỗi ngày T giao cho D số thẻ điểm tương đương số tiền 19.000.000 đồng, gồm nhiều loại thẻ: 5.000 điểm, 10.000 điểm, 25.000 điểm và 50.000 điểm, lần lượt tương ứng số tiền 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng và 1.000.000 đồng để trả điểm cho khách sau khi chơi xong và tiền mặt 1.000.000 đồng để thối tiền. Đến cuối ngày, T đến tiệm kiểm tra số tiền mà D đã bán điểm, đồng thời, giao lại số tiền 1.000.000 đồng và số thẻ điểm tương đương 19.000.000 đồng để hôm sau D hoạt động tiếp. N thuê Lâm Chí V thực hiện việc trả thưởng cho người chơi ở phạm vi ngoài tiệm. Cụ thể người chơi khi đến tiệm sẽ đưa tiền mặt cho D để D dùng thẻ từ lên điểm trên máy với tỷ lệ 100.000 đồng thành 5.000 điểm, sau khi người chơi nghỉ mà tại máy còn điểm thì sẽ gặp D để được D trả cho khách thẻ điểm

tương ứng với số điểm hiển thị trên máy, sau đó người chơi có nhu cầu đổi điểm thành tiền mặt thì sẽ liên hệ qua điện thoại với V để đổi thẻ điểm thành tiền mặt cũng với tỷ lệ 5.000 điểm tương ứng 100.000 đồng. T giao cho V số tiền 15.000.000 đồng để V trả thưởng cho khách. Khoảng 05-07 ngày, khi Văn đổi hết số tiền này thì tiếp tục đến gặp T để nhận 15.000.000 đồng.

Hằng ngày, tiệm game tổ chức đánh bạc từ 08 giờ đến 22 giờ. Quy ước vào các ngày 09, 19, 29 dương lịch hằng tháng, T và N kiểm tra điểm trên máy để tính doanh thu. Sau khi trừ số tiền vốn mà T đã ứng, trả tiền điện, nước và trả lương cho D, nếu có lợi nhuận thì T, N chia tiền theo tỷ lệ 60/40 và trả cho V từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Đến ngày 19/12/2023, do tiệm game vắng khách, việc đánh bạc có lúc thắng, lúc thua nên T và N không hưởng lợi. Riêng Văn hưởng lợi 5.000.000 đồng và được người chơi thắng cho 20.000 đồng/ngày, tổng cộng tính đến ngày bị Cơ quan công an mời về làm việc, Văn hưởng lợi 7.360.000 đồng. D hưởng lợi được số tiền 72.000.000 đồng (18.000.000 đồng/tháng x 04 tháng)**.**

Ngày 17/12/2023, T giao cho V số tiền 15.000.000 đồng để trả thưởng cho người chơi. Trong ngày 17/12/2023 và ngày 18/12/2023, V đã trả thưởng cho người chơi 5.600.000 đồng. Khoảng 08 giờ ngày 19/12/2023, như quy luật thường ngày, D mở cửa tiệm game, còn V tiếp tục giữ số tiền 9.400.000 đồng để trả thưởng. Đến 15 giờ cùng ngày, D bận việc nên giao lại tiền và thẻ điểm cho Nguyễn Thanh N2 (là người chung sống như vợ chồng với D) để N2 quản lý lên điểm cho con bạc và đổi thẻ điểm. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, D quay về và tiếp tục lên điểm, đổi thẻ cho con bạc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện C bắt quả tang D đang thực hiện hành vi đánh bạc với 08 đối tượng gồm Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc C1, Trương Thị Thu A1, Giang Anh D1, Trần Thanh D2, Đỗ Minh Khôi N3, Huỳnh Thanh Đ, Nguyễn Văn P, thu giữ tại tiệm game và trên người các đối tượng: 02 máy bắn cá, 03 thẻ từ, 27 thẻ điểm và số tiền 42.720.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 50/CT-VKSCG ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh T, Bùi Đắc N, cùng 11 bị cáo khác về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án số 50/2024/HS-ST ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huỳnh T, Bùi Đắc N và 11 bị cáo khác phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 20/12/2023 đến ngày 29/12/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đắc N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành

án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 14/6/2024 bị cáo Nguyễn Huỳnh T và Bùi Đắc N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Huỳnh T và Bùi Đắc N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng đối với hành vi của bị cáo gây ra, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo hoặc được áp dụng hình phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật quy định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 17/12/2023 và ngày 19/12/2023 các bị cáo T, N, D, V đã thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền mỗi ngày đều trên 5.000.000 đồng, đủ định lượng cấu thành tội phạm, đây là tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T, N có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo T là bộ đội xuất ngũ, bị cáo N đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét về nhân thân: Bị cáo T, ngày 19/4/2021, bị Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 50.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; bị cáo N, ngày 15/8/2000 bị Tòa án nhân dân Quận 7, Tp . xử phạt 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Gây

rối trật tự công cộng". Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh T 10 (mười) tháng tù, bị cáo Bùi Đắc N 09 (chín) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau xét xử, bị cáo Nguyễn Huỳnh T, bị cáo Bùi Đắc N kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc được áp dụng hình phạt tiền. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết cấp sơ thẩm đã xem xét. Tuy nhiên, xét thấy gia đình các bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt, các bị cáo đều là lao động chính, bị cáo T đã ly hôn và hiện đang nuôi 02 con nhỏ, bị cáo N cũng đang nuôi 01 con nhỏ. Xét thấy việc áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huỳnh T và Bùi Đắc N, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh T và Bùi Đắc N phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh T hình thức phạt tiền từ 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng đến 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, bị cáo Bùi Đắc N từ 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng đến 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho các bị cáo có ý kiến phát biểu: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Huỳnh T, Bùi Đắc N đã thực hiện bị truy tố và xét xử về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan nên không tranh luận về tội danh và điều luật. Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tội phạm thực hiện là tội ít nghiêm trọng. Bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đầu thú; bị cáo N lần đầu phạm tội. Các bị cáo kháng cáo có nộp đơn được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt không thể chấp hành hình phạt tù. Cụ thể: Bị cáo T là bộ đội xuất ngũ, vợ bị cáo ly hôn (không rõ địa chỉ), bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, hiện tại đang nuôi 02 con nhỏ chưa thành niên (con lớn 14 tuổi, con nhỏ 5 tuổi), nuôi mẹ già 84 tuổi; bị cáo N có 02 con nhỏ, vợ mới sinh con chưa đủ 12 tháng tuổi (sinh năm 2023), bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nếu bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù thì hoàn cảnh gia đình lâm vào tình trạng đặc biệt khó khăn, trở thành gánh nặng cho địa phương và xã hội. Mặt khác, xét các bị cáo T và N đều phạm tội ít nghiêm trọng và tội "Đánh bạc" là vi phạm trật tự công cộng, các bị cáo cung cấp bản sao các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện có tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 3 và Điều 35 Bộ luật Hình sự về nguyên tắc xử lý đối với những người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và quy định về các trường hợp áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền để xử phạt tiền đối với các bị cáo T và N

một mức cao nhất định của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục giáo dục các bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo được áp dụng hình phạt tiền như lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo hoặc được áp dụng hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật quy định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 7/2023, tại nhà của Nguyễn Huỳnh T tọa lạc tại lô J, khu dân cư T, Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Nguyễn Huỳnh T và Bùi Đắc N thống nhất với nhau tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức game bắn cá. T và N thuê Nguyễn Thị Thùy D làm quản lý tiệm game, phụ trách thu tiền, nạp điểm, trả thẻ điểm, thuê Lâm Chí V làm nhiệm vụ trả thưởng cho người đánh bạc (quy đổi từ thẻ điểm sang tiền mặt). Ngày 17/12/2023, T giao cho V số tiền 15.000.000 đồng, trong ngày 17/12/2023 và ngày 18/12/2023, V dùng 5.600.000 đồng để trả thưởng. Đến 21 giờ ngày 19/12/2023, Công an huyện C tiến hành kiểm tra và bắt quả tang 08 đối tượng tham gia đánh bạc tại tiệm game với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.950.000 đồng.

[3] Qua điều tra, xét thấy hành vi của bị cáo T, N, D, V và N2 về mặt khách quan của tội phạm chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự vì bị cáo T dùng nhà ở làm địa điểm đánh bạc, nhưng T không thu tiền thuê nhà mà dùng nhà ở để góp vốn đánh bạc nên cũng không cấu thành tội "Gá bạc" quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo T, N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh T 10 (mười) tháng tù, bị cáo Bùi Đắc N 09 (chín) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc được áp dụng hình phạt tiền:

Xét thấy, đối với bị cáo Nguyễn Đình T2 và Bùi Đắc N là người khởi xướng trong việc chơi đánh bạc bằng hình thức bắn cá trên máy điện tử để đổi thẻ lấy tiền. Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tội phạm thực hiện là tội ít nghiêm trọng. Bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đầu thú; bị cáo N lần đầu phạm tội. Các bị cáo kháng cáo có nộp đơn được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt không thể chấp hành hình phạt tù. Cụ thể: Bị cáo T2 là bộ đội xuất ngũ, vợ bị cáo ly hôn (không rõ địa chỉ), bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, hiện tại đang nuôi 02 con nhỏ chưa thành niên (con lớn 14 tuổi, con nhỏ 5 tuổi), nuôi mẹ già 84 tuổi; bị cáo N có 02 con nhỏ, vợ mới sinh con chưa đủ 12 tháng tuổi (sinh năm 2023), bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nếu bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù thì hoàn cảnh gia đình lâm vào tình trạng đặc biệt khó khăn, trở thành gánh nặng cho địa phương và xã hội. Mặt khác, xét các bị cáo T2 và N đều phạm tội ít nghiêm trọng và tội “”Đánh bạc” là vi phạm trật tự công cộng, các bị cáo cung cấp bản sao các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện có tài sản nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 3 và Điều 35 Bộ luật Hình sự về nguyên tắc xử lý đối với những người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và quy định về các trường hợp áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền để xử phạt tiền đối với các bị cáo T2 và N một mức cao nhất định của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục giáo dục các bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xủ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T2 và N như lời đề nghị của Kiểm sát viên và lời trình bày của Luật sư tại phiên tòa.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huỳnh T và Bùi Đắc N, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[6] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo Nguyễn Huỳnh T và Bùi Đắc N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huỳnh T và Bùi Đắc N.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 14 tháng 6

năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huỳnh T và Bùi Đắc N phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Huỳnh T số tiền 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng.

Xử phạt: bị cáo Bùi Đắc N số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo Nguyễn Huỳnh T và Bùi Đắc N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Cường